

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp UDPM 1 K9 Mã lớp học 28,084 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: Lê Thị Lan

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 28/5/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD161580	Phùng Ngọc An	16/09/1997	7	01	An	
2	CD172865	Nguyễn Nam Anh	27/10/1999	8	01	Anh	
3	CD172403	Nguyễn Tuấn Anh	23/08/1999	8	02	Anh	
4	CD173374	Trịnh Quang Anh	21/10/1995	8	02	Anh	
5	CD173663	Tạ Thị Ngọc Ánh	23/10/1999	8	01	Anh	
6	CD172587	Nguyễn Hữu Bình	25/06/1998	8	01	Bình	
7	CD172660	Phạm Văn Bình	05/12/1999	8	01	Bình	
8	CD172607	Nguyễn Thành Chung	17/07/1999	8	02	Chung	
9	CD173707	Đỗ Hoàng Công	05/01/1999	7	01	Công	
10	CD173200	Phạm Thành Đạt	05/04/1997	5-	01	Dat	
11	CD173235	Trần Công Đức	07/08/1999	7	01	Đức	
12	CD172796	Nguyễn Trường Giang	01/04/1999	8	01	giang	
13	CD173532	Nguyễn Trường Giang	25/08/1998	8	01	giang	
14	CD172419	Nguyễn Văn Hào	16/01/1999	8	01	Hào	
15	CD172420	Lê Văn Hòa	08/07/1999	7	01	Hòa	
16	CD173738	Vũ Văn Hòa	14/05/1999	8	02	Hòa	
17	CD172370	La Anh Hoàng	07/03/1999	8	01	Hoàng	
18	CD170608	Nguyễn Đăng Hoàng	29/10/1999	7	01	Hoàng	
19	CD170592	Nguyễn Văn Hùng	08/11/1999	7	01	Hùng	
20	CD172662	Nguyễn Văn Hưng	04/04/1998	7	01	Hưng	
21	CD173299	Đoàn Thị Hương	14/12/1999	8	02	Hương	
22	CD170041	Phùng Diệu Hương	01/11/1998	8	02	Hương	
23	CD173657	Nguyễn Thị Hường	12/03/1999	8	01	Hường	
24	CD172131	Trần Quang Huy	26/03/1999	8	01	Huy	
25	CD173759	Nguyễn Văn Khang	25/08/1999	8	02	Khang	
26	CD170506	Ngô Ngọc Khánh	24/11/1999	7	01	Khánh	
27	CD173326	Trần Thị Thạch Khánh	09/11/1999	8	01	khánh	
28	CD172937	Đoàn Trung Kiên	28/10/1999	8	02	Trung	
29	CD170739	Đàm Xuân Long	09/03/1999	6	01	Long	
30	CD172693	Tạ Công Mẫn	03/09/1999	6	01	Mẫn	
31	CD170222	Trương Văn Mạnh	24/07/1999	7	01	Mạnh	
32	CD172871	Lê Văn Nam	09/05/1998	8	02	Nam	
33	CD170401	Ngô Minh Phong	26/02/1999	7	01	phong	
34	CD170395	Mai Anh Quân	10/02/1999	7	01	Quân	
35	CD170672	Dương Mạnh Quang	27/12/1999	7	01	Quang	

